

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Khóa thi: ngày 18/04/2021

(theo quyết định số: 18/QĐ/TTNNTH, ngày 24 tháng 04 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB2192	Nguyễn Văn Anh	11/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.3	6.0	Đạt
2	21CB2193	Hồ Duy Bảo	15/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
3	21CB2194	Trương Gia Bảo	21/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
4	21CB2195	Nguyễn Thanh Bình	20/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
5	21CB2196	Trần Thanh Bình	30/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
6	21CB2197	Trần Văn Cảnh	24/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	6.0	Đạt
7	21CB2198	Nguyễn Minh Chí	10/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
8	21CB2199	Nguyễn Chiến	08/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
9	21CB2201	Võ Thanh Cường	12/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
10	21CB2202	Đặng Tấn Cường	21/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
11	21CB2203	Phạm Ngọc Cường	02/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
12	21CB2204	Lê Công Đào	25/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	8.5	Đạt
13	21CB2205	Nguyễn Thành Đạt	08/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
14	21CB2207	Phạm Hùng Dũng	19/02/2005	Quảng Bình	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
15	21CB2208	Nguyễn Văn Duy	24/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
16	21CB2209	Bùi Lâm Hoàng Duy	06/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
17	21CB2210	Nguyễn Minh Hải	05/01/2003	Nam Định	Nam	Kinh	7.0	6.0	Đạt
18	21CB2211	Hồ Thanh Hải	14/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
19	21CB2212	Cao Thị Bảo Hân	14/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
20	21CB2213	Nguyễn Thị Hạnh	15/02/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	9.0	Đạt
21	21CB2214	Huỳnh Lê Nhật Hào	05/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
22	21CB2215	Lê Trần Quang Hào	24/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	7.0	Đạt
23	21CB2216	Nguyễn Đức Hậu	06/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
24	21CB2217	Nguyễn Thanh Hậu	28/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
25	21CB2218	Nguyễn Minh Hậu	12/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	5.5	Đạt
26	21CB2219	Nguyễn Đức Hiếu	22/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
27	21CB2220	Ngô Hùng Minh Hiếu	09/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	5.5	Đạt
28	21CB2222	Phạm Thuận Hoàng	27/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
29	21CB2223	Lê Hữu Hoàng	29/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
30	21CB2224	Đinh Huy Hoàng	13/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
31	21CB2225	Ngô Văn Huân	17/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
32	21CB2226	Đặng Hữu Hưng	23/10/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
33	21CB2227	Nguyễn Việt Hưng	30/08/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.5	Đạt
34	21CB2228	Phan Khánh Hưng	23/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
35	21CB2229	Lê Vĩnh Hưng	06/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	6.3	5.0	Đạt
36	21CB2230	Trần Quang Huy	20/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	8.0	Đạt
37	21CB2231	Phan Gia Huy	24/08/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
38	21CB2232	Lê Quang Huy	25/02/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
39	21CB2233	Nguyễn Minh Huy	17/02/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
40	21CB2234	Trần Quang Huy	31/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
41	21CB2235	Đỗ Thành Anh Khoa	15/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
42	21CB2236	Hồ Anh Khoa	17/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
43	21CB2237	Lê Minh Khoa	29/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.5	Đạt
44	21CB2238	Phạm Minh Khoa	08/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
45	21CB2239	Dương Tấn Kiệt	28/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
46	21CB2240	Huỳnh Thị Nhã Linh	01/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
47	21CB2241	Nguyễn Vũ Mỹ Linh	24/05/1971	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.0	Đạt
48	21CB2242	Nguyễn Minh Lợi	17/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
49	21CB2243	Phạm Ngọc Long	31/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	5.0	Đạt
50	21CB2244	Trần Văn Thanh Long	25/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	7.0	Đạt
51	21CB2245	Võ Văn Lực	03/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
52	21CB2246	Trương Công Mẫn	29/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
53	21CB2247	Nguyễn Tấn Minh	24/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
54	21CB2248	Trần Minh	04/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
55	21CB2249	Nguyễn Thị Kiều My	31/07/1988	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.7	5.5	Đạt
56	21CB2250	Lê Văn Mỹ	07/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
57	21CB2251	Lê Nam	29/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
58	21CB2252	Võ Thị Thuỳ Nga	16/08/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	9.5	Đạt
59	21CB2253	Nguyễn Tường Nguyên	07/05/2005	Đồng Tháp	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
60	21CB2254	Phan Vương Trung Nguyên	26/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.5	Đạt
61	21CB2255	Nguyễn Thị Kim Nguyên	08/06/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
62	21CB2256	Nguyễn Đặng Văn Nhân	25/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
63	21CB2257	Lê Văn Nghĩa Nhân	07/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
64	21CB2258	Cao Kiều Ngọc Nhân	03/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
65	21CB2259	Phan Văn Nhất	18/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
66	21CB2260	Lê Văn Nông	30/04/2001	Quảng Bình	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
67	21CB2261	Nguyễn Văn Tiến Phát	28/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
68	21CB2262	Lê Hồng Phong	27/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
69	21CB2263	Huỳnh Kim Dũng	21/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
70	21CB2264	Phan Nhật Huy	05/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
71	21CB2265	Trần Gia Khánh	09/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
72	21CB2266	Ngô Tấn Phú	30/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
73	21CB2267	Trần Văn Phúc	04/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
74	21CB2269	Nông Văn Quảng	19/04/2001	Đắk Lắk	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
75	21CB2270	Trần Văn Quy	06/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
76	21CB2271	Nguyễn Kim Sơn	06/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
77	21CB2272	Hồ Chí Tâm	24/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	6.5	Đạt
78	21CB2273	Hồ Công Thành	23/02/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
79	21CB2274	Đinh Thái Thiện	12/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.5	Đạt
80	21CB2275	Phạm Minh Thịnh	25/07/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
81	21CB2276	Lê Thông	03/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
82	21CB2277	Phan Ngọc Tiến	30/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.5	Đạt
83	21CB2278	Nguyễn Quốc Tiến	05/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
84	21CB2279	Hồ Khắc Triều	25/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
85	21CB2280	Nguyễn Ngọc Thành Trung	12/02/2005	TP. HCM	Nam	Kinh	7.7	6.0	Đạt
86	21CB2281	Lê Thị Tùng	01/02/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	9.5	Đạt
87	21CB2282	Lê Thảo Vi	07/01/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
88	21CB2283	Phạm Ngọc Vĩ	02/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
89	21CB2284	Trần Anh Việt	15/10/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	9.5	Đạt
90	21CB2285	Phạm Văn Tấn Việt	01/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
91	21CB2286	Lê Văn Việt	01/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
92	21CB2287	Hứa Văn Hoàng Vũ	02/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
93	21CB2288	Nguyễn Tấn Huy Vũ	20/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
94	21CB2289	Hà Châu Tấn Vỹ	16/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt

Danh sách này có: 94 (thí sinh)